TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/DS-DT Ngày: 09/6/2023 *V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Kế;
2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ *tham gia phiên tòa****:*** Bà Dương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 06/3/2023 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 10/5/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BĐLV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường TQK, phường TT, quận HK, thành phố H, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Hoàng Mai P chức vụ: Phó trưởng phòng kiêm tổ trưởng tổ khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY.

Bà P vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: ông Lê Thanh T, sinh năm 1990.

HKTT: Phố NT, Tiểu khu 3, khu HB, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại đội 16, phận trại II, Trại giam Nam Hà.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bầy:

Năm 2016 ông Lê Thanh Tcó nhu cầu vay tiêu dùng mua sắm đồ gia dụng. Qua xem xét thẩm định, Ngân hàng xét thấy khách hàng đủ điều kiện nên đã đồng ý cho ông Lê Thanh Tvay tiền.

Ngày 09/12/2016 ông Lê Thanh T ký Hợp đồng tín dụng s ố 01/091216/HDTD/TC-LPBHY với Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Lê Thanh Tv ay tiền số tiền: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn); Mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng;

- Thời hạn vay: 60 tháng;

- Phương thức cho vay: Từng lần;

- Lãi suất vay: 12,85%/năm;

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: LSCV = LSTK 13 tháng +5,25%/năm.

Trong đó: LSCV: Là lãi suất cho vay đối với khách hàng. LSTK 13 tháng: Là lãi suất huy động tiết kiệm thường cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của LiemVietPostBank cho khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh lãi suất;

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

+ Phương thức trả nợ:

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó mỗi kỳ trả 2.500.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/01/2017; ngày trả nợ gốc cuối cùng vào ngày 09/12/2021.

- Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trả vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/01/2017.

- Tài sản bảo đảm: Bên cho vay cho Bên vay vay theo hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY từ ngày vay vốn đến ngày 25/11/2022 ông Lê Thanh T đã trả cho Ngân hàng 79.400.000 đồng tiền gốc, 20.168.228 đồng tiền lãi phát sinh. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Lê Thanh Tthường xuyên vi phạm các quy định trong việc trả nợ với Ngân hàng, hiện khoản vay đã quá hạn nhóm 5.

Từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Lê Thanh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Thanh T thanh toán nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên ông Lê Thanh T vẫn chưa trả đầy đủ gốc, lãi vay cho Ngân hàng và thường xuyên vi phạm cam kết.

Tính đến ngày 25/11/2022 ông Lê Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY là: 110.793.952 đồng. Trong đó: Nợ gốc trong hạn: 70.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.670.986 đồng; Lãi quá hạn: 11.522.966 đồng. Nay Ngân hàng TMCP BĐLV đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng s ố 01/091216/HDTD/TC-LPBHY ngày 09/12/2016 tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/11/2022 là: 110.793.952đồng, ông Ttiếp tục chịu lãi quá hạn đến ngày xét xử theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Lê Thanh Tphải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay, nếu ông Tkhông trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng TMCP BĐLV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản khác của ông Tđể thu hồi nợ.

Theo Bản tự khai ngày 22/3/2023 bị đơn ông Lê Thanh Ttrình bầy:

Vào năm 2016 ông Lê Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 01/0912216/HĐTD/TC-NPBHY ngày 09/10/2016 với số tiền vay vốn 160.000.000 đồng, lãi suất ông Tkhông nhớ. Đến nay sau khi thanh toán các nghĩa vụ ông Tcòn nợ Ngân hàng 110.793.952 đồng (tính đến ngày 25/11/2022). Đến nay ông T chưa có điều kiện để thanh toán toàn bộ số tiền còn lại và hiện đang chấp hành án tại trại nên không thể làm ra kinh tế để thanh toán số nợ trên. Vì vậy đến ngày xét xử ông T đồng ý với việc tiếp tục chịu lãi quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng giữa ông T và và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chưa thanh toán nợ ông Tsẽ chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay. Ông T đồng ý với việc nếu không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo hợp đồng ông Tđã ký thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản mang tên ông T để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ thì ông T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, do ông T đang chấp hành án nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

* Bà P là người được ủy quyền lại của nguyên đơn và bị đơn ông T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TL chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

Tòa án nhân dân huyện TL chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đ□a vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117, 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 228 BLTTDS; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Lê Thanh Tphải trả nợ vay cho NHTM CP Bưu điện LV toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn, số tiền lãi quá hạn, các khoản phí phạt quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký và lãi suất đến ngày xét xử và lãi suất phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Tkhông thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì NHTM CP Bưu điện LV - Chi nhánh HY có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành xử lý các tài sản mang tên ông T để kê biên, phát mại tài sản của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông T đối với Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản của ông T không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY.

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP BĐLV khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Thanh T có HKTT: Phố Nguyễn Trãi, Tiểu khu 3, khu Hòa Bình, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên trả nợ gốc, lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên..

Bà Nguyễn Thị Hoàng Mai P là diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn và bị đơn ông Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán trả nợ gốc và lãi suất:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định năm 2016, ông Lê Thanh T đã ký kết với Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số 01/091216/HDTD/TC-LPBHY ngày 09/12/2016 với tổng số tiền cho vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất12,85%/năm; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: LSCV = LSTK 13 tháng +5,25%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Xét Hợp đồng tín dụng giữa các bên đã được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, mục đích và nội dung các bên thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng này hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh HY đã giải ngân theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Đối với ông T chỉ thanh toán được một phần tiền nợ gốc và lãi suất, sau đó để quá hạn không thanh toán được. Do vậy ông Tđã vi phạm Hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng khởi kện yêu cầu ông Tphải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

Theo bản tính lãi của Ngân hàng, tính đến ngày 09/6/2023 ông Tcòn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

+ Nợ gốc: 70.600.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 28.298.837 đồng;

+Nợ lãi quá hạn: 28.397.208 đồng;

Tổng nợ: 127.296.045 đồng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về lãi vay, lãi phạt chậm trả phát sinh kể từ ngày 10/6/2023 cho đến khi tất toán khoản vay: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng các bên đã ký, bản thân ông Tcũng nhất trí với yêu cầu này. Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, ông Tphải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ kể từ ngày 10/9/2019 cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản của ông Tđể thu hồi nợ:

Ngân hàng TMCP BĐLV cho ông Tvay theo hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm. Mặc dù không có tài sản bảo đảm nhưng ông Tđồng ý với việc nếu ông

Tkhông trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo hợp đồng ông Tđã ký thì Ngân hàng TMCP BĐLV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản mang tên ông Tđể thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ thì ông Ttiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Liên Việt đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Xét đây là sự tự nguyện của ông Tvà phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu này của Ngân hàng TMCP BĐLV có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên sẽ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 463, 466, 468, 470; 688 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BĐLV.

2. Buộc ông Lê Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền còn nợ tính đến ngày 09/6/2023, theo Hợp đồng tín dụng số 01/091216/HDTD/TC-LPBHY ngày 09/12/2016 là 127.296.045 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 70.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 28.298.837 đồng; Nợ lãi quá hạn: 28.397.208 đồng)

3. Ông Lê Thanh T tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP BĐLV trên số dư nợ chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 01/091216/HDTD/TC-LPBHY ngày 09/12/2016, thời hạn trả kể từ ngày 10/6/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

4. Trong trường hợp ông Lê Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP BĐLV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản mang tên ông T để thu hồi nợ, sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ thì ông T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Liên Việt đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí:

- Ông Lê Thanh T phải chịu 6.364.802 (Sáu triệu ba trăm sáu mươi tư ngàn tám trăm linh hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.770.000đ *(Hai triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số *AA/2021/*0004653 ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện TL;
- Phòng KTNV Toà án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lý